



jù fēng
飓 风

noun · hurricane, cyclone

Example Sentences

jù fēng guò hòu zhěng gè chéng shì yī piàn láng jí
飓风过后，整个城市一片狼藉。

After the hurricane, the whole city was in a mess.

qì xiàng tái fā bù le jù fēng yù jǐng
气象台发布了飓风预警。

The weather station issued a hurricane warning.

Trace each character, then write the word on your own.

飓 飓 飓 飓 飓 飓 飓 飓 飓 飓 飓
飓 飓 飓 飓

风 风 风 风 风 风 风